

Số: **1247**/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **27** tháng **12** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trực thuộc Bộ Nội vụ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan hành chính trực thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực thi đua, khen thưởng trong phạm vi cả nước, thực hiện các dịch vụ công thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; trụ sở làm việc đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các quy định của pháp luật có liên quan và những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:



1. Là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.
2. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ đề trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:
  - a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thi đua, khen thưởng;
  - b) Chiến lược, kế hoạch, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về thi đua, khen thưởng.
3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ ủy quyền cho Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ về việc khen thưởng của các bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương.
4. Trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định:
  - a) Kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm phát triển ngành thi đua, khen thưởng và các đề án, dự án về thi đua, khen thưởng;
  - b) Kế hoạch phối hợp hoạt động giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau đây gọi chung là các bộ, ngành, địa phương), Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng;
  - c) Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
5. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của các bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương.
6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở trung ương tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước.
7. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án về thi đua, khen thưởng hoặc có liên quan đến thi đua, khen thưởng sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.
8. Xây dựng nội dung, chương trình và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng.
9. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.



10. Quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ khen thưởng theo quy định của pháp luật. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng.

11. Chuẩn bị hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện việc cấp phát, cấp lại, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

12. Thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Thực hiện công tác pháp chế; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

16. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả việc tổ chức các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện chính sách, pháp luật về khen thưởng.

17. Vận động các nguồn tài trợ và quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp, các ngành.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cấp có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Nghiên cứu - Tổng hợp (gọi tắt là Phòng I).
2. Phòng Thi đua - Khen thưởng các bộ, ngành, đoàn thể ở trung ương (gọi tắt là Phòng II).
3. Phòng Thi đua - Khen thưởng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là Phòng III).
4. Phòng Tổ chức cán bộ.
5. Phòng Pháp chế - Thanh tra.
6. Phòng Quản lý và khai thác hồ sơ.
7. Văn phòng.
8. Trung tâm Thông tin - Truyền thông.



Tại Điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 7 là các tổ chức hành chính giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; đơn vị quy định tại khoản 8 là đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ban.

#### **Điều 4. Lãnh đạo**

1. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban. Trưởng ban là Ủy viên Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

3. Phó Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân công một Phó Trưởng ban là thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

4. Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương ban hành Quy chế làm việc; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Ban; tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban theo quy định và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Tạp chí Thi đua, Khen thưởng được tiếp tục duy trì hoạt động đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2023.

#### **Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *m*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, Ban TĐKTTW.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Thị Thanh Trà**